TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Chung Thị Phương A, sinh năm 1982.

Anh Hồ Chí C, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Nơi ở hiện tại: Khu phố C, Thị trấn D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị A và anh C kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, đến đầu năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng anh - chị đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị A xác định tình cảm không còn nên cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị A không yêu cầu anh C cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

[2] Anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh C không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho anh

sau khi ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Chung Thị Phương A được nuôi 02 con chung tên Hồ Ngọc Nhã Y, sinh ngày 13/02/2005 và Hồ Gia T, sinh ngày 01/11/2012. Anh Hồ Chí C cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 20.000.000 đồng (mỗi con chung là 10.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2019 cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Chị A và anh C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị A và anh C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chung Thị Phương A và anh Hồ Chí C thuận tình ly hôn.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Anh và anh Cường không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Chung Thị Phương A được nuôi 02 con chung tên Hồ Ngọc Nhã Y, sinh ngày 13/02/2005 và Hồ Gia T, sinh ngày 01/11/2012. Anh Hồ Chí C cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 20.000.000 đồng (mỗi con chung là 10.000.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2019 cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị A và anh C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị A và anh C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng. Chị A, anh C mỗi bên phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị A, anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003170 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003171 cùng ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị A, anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã B, Châu Thành, Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức